

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án: 130/2023/HSST

Ngày: 12/7/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Hậu
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Minh Tuấn – Cán bộ Quận Đoàn
Bà Phan Thị Thúy Hà – Giáo viên
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung, Thư ký Tòa án.
- Đại diện VKSND quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 130/2023/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2023/QĐXX, ngày 28/6/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N - sinh năm: 2003; Tên gọi khác: Không; Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Nguyễn Văn H - đã chết; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H - SN 1973; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất. Theo danh chỉ bản số: 227 lập ngày 18/4/2023 tại Công an quận Bắc Từ Liêm thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Nhân thân bị cáo có 01 tiền sự, ngày 13/9/2021, UBND xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình, xử lý vi phạm hành chính về hành xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 10/4/2023, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2023 đến nay tại trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thanh H - sinh ngày 03/11/2005 - Quê quán: Hòa Bình; Tên gọi khác: Không; (Khi phạm tội ngày 23/3/2023, bị cáo 17 tuổi 4 tháng); Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Chỗ ở trước khi bị bắt: Không cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Nguyễn Văn L - SN 1983; Họ tên mẹ: Vũ Thị T - SN 1983; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất. Theo danh chỉ bản số: 228 lập ngày 13/4/2023 tại Công an quận Bắc Từ Liêm thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 10/4/2023, tạm

giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2023 đến nay tại trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt).

Người giám hộ cho bị cáo Hải: Ông Nguyễn Văn L – Bố đẻ bị cáo. (Có mặt).

Luật sư chỉ định, bào chữa cho bị cáo H: Ông Bạch Ngọc Kiên – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Người bị hại: Anh Lò Văn L, sinh ngày 31/7/2007; Địa chỉ: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt)

Người giám hộ cho bị hại: Ông Lò Văn C, sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản H, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

Luật sư chỉ định bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Chu Thị Phương Thảo – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội. (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn H -SN 1986; Địa chỉ: Thị trấn Vân Đình, Ứng Hòa, Hà Nội (Vắng mặt)
2. Anh Trương Huy H - SN 1985; Địa chỉ: cửa hàng cầm đồ UY TÍN tại TDP Thần Nữ, Bạch Thượng, Duy Tiên, Hà Nam. (Vắng mặt).
3. Bà Nguyễn Thị H - SN 1973; Địa chỉ: Đức Thành, Xích Thổ, Nho Quan, Ninh Bình (Ninh Bình).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18h15' ngày 04/4/2023, công an phường Phúc Diễn nhận được đơn trình báo của anh Lò Văn L về việc ngày 23/3/2023 anh L bị mất trộm xe máy, điện thoại tại phòng trọ tổ 14, phường Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội (BL 201).

Căn cứ đơn trình báo của anh L, công an phường Phúc Diễn tiến hành rà soát camera quanh khu vực xảy ra sự việc phát hiện đối tượng Nguyễn Văn N, Nguyễn Thanh H điều khiển xe máy trên ra khỏi khu trọ.

Quá trình kiểm tra, xác minh xác định Nguyễn Văn N, Nguyễn Thanh H là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên ngày 10/4/2023, cơ quan CSĐT – Công an quận Bắc Từ Liêm ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với N, H.

Ngày 13/4/2023, cơ quan CSĐT – Công an quận Bắc Từ Liêm có Yêu cầu định giá tài sản số 106/ĐTHS đối với tài sản N, H trộm cắp (BL 15).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 177/KL – HĐĐGTS ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm xác định:

- 01 điện thoại di động Iphone 5S 16Gb màu vàng đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0924.849.071 trị giá 300.000đ;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đã qua sử dụng, BKS 26C1 – 328.76; số khung RLHJA3929PY403395; số máy JA39E3010009 trị giá 13.000.000đ.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi màu xanh, đã qua sử dụng không thu giữ được, không rõ thông số kỹ thuật, không có hóa đơn mua bán. Hội đồng nhận thấy chưa đủ cơ sở để định giá đối với tài sản trên.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 13.300.000 đồng (BL 16 -18).

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Thanh H và Nguyễn Văn N là bạn bè xã hội và cùng thuê phòng trọ với nhau tại số 53 ngõ 195 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Ngày 22/3/2023, anh Lò Văn L điều khiển xe máy Honda Wave, BKS 26C1 – 328.76 đi xuống Hà Nội chơi nhưng không có chỗ ngủ nên đã nhắn tin cho Nguyễn Thanh H hỏi ngủ nhờ. Lúc này H và Nguyễn Văn N ngồi chơi game ở quán internet tại Phùng Khoang, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội nên bảo anh L qua đó đón H. Đến 4h sáng ngày 23/3/2023, anh L điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh bạc, BKS 26C1 – 328.76 đến quán internet đón Hải về phòng trọ ở số 53 ngõ 195 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội để ngủ. Khi về đến phòng trọ, anh L dựng xe máy ở phía ngoài cửa phòng trọ không khóa cổ, khóa càng và cất chìa khóa xe máy ở trên bàn; để 02 chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi màu xanh ở đầu giường rồi đi ngủ. Đến khoảng 7h ngày 23/3/2023, Nguyễn Văn N điều khiển xe máy SYM màu đen, BKS 35AN – 020.93 về phòng trọ của H để ngủ. Khi về đến phòng trọ, H bàn với N “ L đang ngủ, chìa khóa xe máy để trên bàn, anh em mình mang xe và điện thoại của nó mang đi cầm lấy tiền tiêu xài” . N đồng ý và bảo H vào phòng dọn hết quần áo của H và N mang đi luôn.

Hải lấy một ba lô màu đen dọn hết quần áo của hai người vào đó và bảo N “đợi em mang chiếc điện thoại di động Iphone 5S của thằng L đi bán lấy tiền đồ xăng trước đã”. Sau đó H lấy xe máy của L mang chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu vàng đến số 137 Phùng Khoang, Trung Văn, Nam Từ Liêm bán cho anh Trần Văn H được 200.000đ. Đến khoảng 9h cùng ngày, H quay về phòng trọ lấy nốt chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi màu xanh của anh L cho vào túi quần rồi điều khiển xe máy của anh L rời đi, còn N điều khiển xe máy của N ra ngoài cổng đợi trước.

Sau đó, Hải điều khiển xe máy Honda Wave, màu xanh, BKS 26C1 – 328.76 đi về Hà Nam, khi đi qua bến xe nước ngầm thì cả hai rẽ vào một ngõ nhỏ gần đây để bán nốt chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi màu xanh của Lương với giá 400.000đ. Rồi cả hai tiếp tục điều khiển xe đi về D, Hà Nam đến cửa hàng cầm đồ UY TÍN tại TDP Thần Nữ, Bạch Thượng, Duy Tiên, Hà Nam làm hợp đồng bán xe cho anh Trương Huy H (SN 1985) với giá 12.000.000đ. Toàn bộ số tiền bán tài sản, cả hai đã chia nhau ăn tiêu cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ của anh Trương Huy H:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 26C1 – 328.76 ;
- 01 đăng ký xe máy Honda Wave màu xanh chủ xe ông Lò Văn C (bố anh Lò Văn L)
- 01 căn cước công dân mang tên Lò Văn C;
- 01 giấy bán xe (BL 173)

Vật chứng thu giữ của Trần Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng lấp số thuê bao 0924.849.071 (BL 185).

Thu giữ của Nguyễn Văn N: 01 chiếc xe mô tô màu đen, BKS 35AN -020.93, đã qua sử dụng.

Xác minh xe máy Honda Wave màu xanh bạc, BKS 26C1 - 328.76, số khung RLHJA3929PY403395; số máy JA39E3010009 ra chủ xe là anh Lò Văn C (bố của bị hại L) . Anh C khai: chiếc xe máy trên là của anh mua hồi tháng 2/2023 với giá 21.000.000đ. Sau đó anh C đã giao chiếc xe máy trên cho con trai là Lò Văn L sử dụng làm phương tiện đi lại (BL 204, 215 – 221).

Xác minh xe máy SYM, BKS 35AN – 020.93; số khung: RLCSC 05ADHD002658; số máy: VMVG1B-D002658 mang tên Nguyễn Thị H (là mẹ của Nguyễn Văn N). Chị H trình bày: xe máy trên là của chị, chị H cho con trai mượn làm phương tiện đi lại không biết N sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản (BL 111- 112).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm:

- Nguyễn Văn N, Nguyễn Thanh H khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên và Nam khai: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên N và H rủ nhau lấy trộm tài sản của anh Lò Văn L. Đối với chiếc xe máy SYM, BKS 35AN – 020.93 là của mẹ N cho N mượn để làm phương tiện đi lại. Khi bán xe máy điện thoại, thì N không nói là tài sản do trộm cắp mà có (BL 120- 129).

Đối với anh Trương Huy H, Trần Văn H khi mua xe máy, điện thoại di động của N và H nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Công an quận Bắc Từ Liêm không

xử lý. Anh H, anh H cũng không có yêu cầu gì đối với số tiền đã bỏ ra mua tài sản của Nguyễn Văn N, Nguyễn Thanh H nên không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại Xiaomi Redmi không thu giữ được. Bị hại là anh Lò Văn L không nhớ mua từ bao giờ, bao nhiêu tiền nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/4/2023, cơ quan CSĐT – Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định xử lý vật chứng số 48/QĐ – ĐTHS trao trả tài sản cho người bị hại là Lò Văn L (giám hộ là anh Lò Văn C) đã nhận lại tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc, BKS 26C1 - 328.76 ; 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu vàng và không có yêu cầu gì đối với chiếc điện thoại Xiaomi Redmi màu xanh không thu giữ được.

Đối với xe máy SYM, BKS 35AN – 020.93 tiếp tục tạm giữ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 132/CT-VKS ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thanh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Đại diện VKSND quận Bắc Từ Liêm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Thanh H là người dưới 18 (mười tám) tuổi phạm tội nên được áp dụng thêm Điều 91 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N mức án tù 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10.4.2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh H mức án tù 6 đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10.4.2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Người bị hại: Đã nhận lại tài sản không yêu cầu về phần bồi thường dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

+ Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh H phải truy nộp số tiền 12.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Trả lại chị Nguyễn Thị H 01 xe máy SYM, BKS 35AN-02093

- Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo pháp luật.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo Hải phát biểu lời bào chữa:

- Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thanh H đã rõ nên Luật sư không bào chữa về phần tội danh. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vi khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo dưới khung hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề xuất và cho bị cáo được hưởng án treo.

* Người giám hộ cho bị cáo Hải: Không có ý kiến gì.

* Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại có ý kiến: Về tội danh đã rõ; về bồi thường dân sự: Người bị hại không có yêu cầu về bồi thường dân sự. Về hình phạt: Người giám hộ cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm; Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 23/03/2023, tại phòng trọ đối diện số 53 ngõ 195 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thanh H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy Honda Wave màu

xanh bạc, BKS 26C1 - 328.76 trị giá 13.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu vàng trị giá 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là **13.300.000 đồng**. Hiện tài sản là chiếc xe máy Honda Wave màu xanh bạc, BKS 26C1 - 328.76 đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu. Vì vậy bản cáo trạng số: 132/CTVKS, ngày 20/6/2023 của VKSND quận Bắc Từ Liêm đã truy tố đối với các bị cáo **Nguyễn Văn N, Nguyễn Thanh H về tội** tội **“Trộm cắp tài sản”**, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi. Đối với bị cáo N có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Các bị cáo đều không có nơi ở cố định, gia đình bị cáo H cho biết bị cáo H thường xuyên bỏ nhà đi, gia đình không quản lý được bị cáo. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đối với bị cáo H là người dưới 18 tuổi phạm tội vì vậy giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đề cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét các bị cáo phạm tội có đồng phạm giản đơn, đối với bị cáo N khi phạm tội đã đủ 18 tuổi, bị cáo H là người dưới 18 tuổi nên mức hình phạt đối với bị cáo N phải cao hơn so với bị cáo H.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, xét bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Đối với bị cáo N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại Điểm i,s Khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điểm i,s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 91 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

+ Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên Tòa không xét.

+ Về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo N và H đối với anh Trương Huy H về tiền 12.000.000 đồng và số tiền 200.000 đồng bán chiếc điện thoại. Hội đồng xét xử xét, mặc dù anh H, anh H không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền trên. Tuy nhiên đây là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có. Nay buộc các bị cáo N và bị cáo H phải liên đới truy nộp số tiền là 12.200.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe máy SYM, BKS 35AN – 020.93, cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu là của chị H (mẹ bị cáo N), chị H cho N mượn để đi lại, chị không liên quan đến hành vi phạm tội của N. Nay trả lại cho chị H 01 chiếc xe máy SYM, BKS 35AN – 020.93.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo:

+ Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

+ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo H, người bào chữa cho bị cáo H, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm i,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2023.

1.2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm i,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Áp dụng Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh H phải truy nộp số tiền 12.200.000đ (mười hai triệu, hai trăm nghìn đồng), mỗi bị cáo phải truy nộp 6.100.000đ (sáu triệu, một trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

+ Trả lại chị Nguyễn Thị H 01 xe máy SYM, BKS 35AN – 020.93.

(Vật chứng được xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 191/23, ngày 04/7/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm với Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm)

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thanh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

+ Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo H, luật sư bào chữa cho bị cáo H, người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Người bị hại, người đại diện cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

+ Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

Vũ Quang Hậu